

IAS 01: TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Điểm tin kiểm toán (05/2022)



TỔNG QUAN

Trong xu hướng toàn cầu hóa kinh tế, việc áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) giúp cho thông tin báo cáo tài chính của doanh nghiệp minh bạch và có độ tin cậy cao hơn, tăng khả năng so sánh trên phạm vi toàn cầu, là cơ sở để nhà đầu tư trong và ngoài nước đưa ra các quyết định kinh tế.

Theo Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16 tháng 03 năm 2020 của Bộ tài chính - Phê duyệt đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam, từ năm 2025 tất cả các doanh nghiệp bắt buộc áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VFRS) trừ các đối tượng áp dụng IFRS hoặc chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp siêu nhỏ.

Bản tin này sẽ đề cập các nội dung trong Chuẩn mực IAS 01 - trình bày báo cáo tài chính (BCTC) theo chuẩn mực kế toán quốc tế, để quý doanh nghiệp nắm bắt được những yêu cầu chung nhất khi lập BCTC theo chuẩn mực kế toán quốc tế. Nội dung bản tin bao gồm:

- 1. Những đặc điểm IAS 01 yêu cầu cần có trong bộ báo cáo tài chính;**
- 2. Nội dung các loại Báo cáo trong bộ báo cáo tài chính.**

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM IAS 01 YÊU CẦU

TRÌNH BÀY HỢP LÝ	ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC	CƠ SỞ DÒN TÍCH	TÍNH TRỌNG YẾU VÀ CỘNG GỘP
<p>BCTC phải trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ một cách trung thực, hợp lý, phù hợp với các quy định tại Khuôn khổ cơ bản về Lập và trình bày BCTC.</p> <p>Đơn vị trình bày các BCTC theo IFRSs phải trình bày rõ ràng và đầy đủ về việc tuân thủ này trong các thuyết minh BCTC. Đơn vị không được thuyết minh là BCTC tuân thủ theo IFRSs trừ phi các báo cáo này tuân thủ theo tất cả các yêu cầu của IFRSs.</p>	<p>Khi lập các BCTC, Ban Giám đốc phải đánh giá khả năng hoạt động liên tục của đơn vị.</p> <p>BCTC trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi ban Giám đốc có ý định giải thể doanh nghiệp hoặc ngừng kinh doanh, hoặc không có phương án khả thi nào khác ngoài việc giải thể doanh nghiệp hoặc ngừng kinh doanh.</p>	<p>BCTC (ngoại trừ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ) được lập trên cơ sở dồn tích – ghi nhận nghiệp vụ phát sinh.</p>	<p>Mỗi khoản mục trọng yếu cần được trình bày riêng biệt.</p> <p>BCTC yêu cầu các khoản mục có tính chất tương tự nhau thì sẽ trình bày trên cùng một dòng.</p>
TÍNH BÙ TRỪ	TẦN SUẤT BÁO CÁO	THÔNG TIN SO SÁNH	TRÌNH BÀY NHẤT QUÁN
<p>Đơn vị không được phép bù trừ tài sản với nợ phải trả hoặc thu nhập với chi phí trừ khi IFRS quy định hoặc cho phép việc bù trừ.</p>	<p>Đơn vị phải trình bày một bộ hoàn chỉnh các báo cáo tài chính (bao gồm cả thông tin so sánh) tối thiểu là hàng năm.</p>	<p>Thông tin so sánh được trình bày của giai đoạn liền trước cho tất cả các khoản mục trình bày trên các BCTC cho kỳ kế toán hiện tại ngoại trừ trường hợp các IFRSs cho phép hoặc có yêu cầu khác.</p>	<p>Tài sản và Nợ phải trả phải được phân loại giống nhau giữa các kỳ.</p>

CÁC LOẠI BÁO CÁO TRONG BỘ BCTC

1. Báo cáo tình hình tài chính (Bảng cân đối kế toán)

Tài sản và nợ phải trả nên được phân loại là ngắn hạn và dài hạn.

Những
danh mục
ngắn hạn

Khoản mục đó được thực hiện hoá trong một chu kỳ kinh doanh thông thường

Mục đích nắm giữ để bán

Dự tính sẽ thực hiện hoá trong vòng 1 năm hay 1 chu kỳ kinh doanh thông thường

Các khoản tiền và tương đương tiền

Các khoản nợ dự kiến sẽ thanh toán trong vòng 1 năm

CÁC LOẠI BÁO CÁO TRONG BỘ BCTC

1. Báo cáo tình hình tài chính (Bảng cân đối kế toán)

Thông tin nên được thuyết minh trên BCTC

- Phân loại các khoản nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị
- Phân loại Hàng tồn kho ra thành các loại Nguyên vật liệu, Thành phẩm, Bán thành phẩm, Hàng hoá
- Các loại dự phòng
- Phân loại vốn cổ phần bao gồm Vốn góp của chủ sở hữu ghi nhận theo mệnh giá và Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá
- Mô tả chi tiết các quỹ dự trữ thuộc về các chủ sở hữu



CÁC LOẠI BÁO CÁO TRONG BỘ BCTC

2. Báo cáo về lãi lỗ và thu nhập toàn diện khác

- Báo cáo này là một trong những điểm khác biệt nhất so với hệ thống kế toán Việt Nam
- Theo chuẩn mực kế toán quốc tế, Báo cáo này được gộp chung thành **Báo cáo thu nhập toàn diện** hoặc tách làm hai bản báo cáo là **Báo cáo thu nhập lãi lỗ** và **Báo cáo thu nhập toàn diện khác** (Như hình sau)

Báo cáo thu nhập lãi lỗ bao gồm:

- Các khoản mục liên quan đến thu nhập
- Các khoản mục liên quan đến chi phí

Báo cáo thu nhập toàn diện khác bao gồm

- Đánh giá lại các TSCĐ
- Xác định lại các quỹ hưu trí
- Rủi ro dòng tiền
- Đánh giá lại giá trị hợp lý các công cụ tài chính
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh của công ty con nước ngoài

CÁC LOẠI BÁO CÁO TRONG BỘ BCTC

2. Báo cáo về lãi lỗ và thu nhập toàn diện khác

Chi phí ở báo cáo về lãi lỗ và thu nhập toàn diện khác có thể được trình bày theo **bản chất** hoặc **chức năng** của chi phí – (tương tự như VAS).

Bản chất của chi phí		Chức năng của chi phí	
Doanh thu	X	Doanh thu	X
Thu nhập khác	X	Giá vốn hàng bán	(X)
Biến động Hàng tồn kho	(X)	Lãi gộp	X
NVL đã sử dụng	(X)	Thu nhập khác	X
Chi phí nhân viên	(X)	Chi phí bán hàng	(X)
Chi phí khấu hao	(X)	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(X)
Chi phí khác	(X)	Chi phí khác	(X)
Lợi nhuận trước thuế	X	Lợi nhuận trước thuế	X

CÁC LOẠI BÁO CÁO TRONG BỘ BCTC

2. Báo cáo về lãi lỗ và thu nhập toàn diện khác

TRÌNH BÀY BÁO CÁO LÃI LỖ VÀ THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC

- Khoản mục được trình bày theo **Tái phân loại** và **Không được tái phân loại**

Khoản mục được tái phân loại

Khả năng khoản mục đó được chuyển từ Báo cáo thu nhập toàn diện khác sang Báo cáo lãi lỗ

Khoản mục không được tái phân loại

Khoản mục này không được chuyển sang Báo cáo lãi lỗ

- Đơn vị phải trình bày số thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến từng khoản thu nhập toàn diện khác, bao gồm các điều chỉnh tái phân loại, trên báo cáo lãi hoặc lỗ và thu nhập toàn diện khác hoặc trong các thuyết minh
- Đơn vị có thể trình bày các khoản thu nhập toàn diện khác theo:
 - a) Giá trị thuần sau ảnh hưởng của thuế có liên quan; hoặc
 - b) Giá trị trước ảnh hưởng của thuế và tổng giá trị ảnh hưởng đến thuế thu nhập doanh nghiệp của các khoản này
- Nếu đơn vị lựa chọn phương án (b), đơn vị cần phân tách chi phí thuế giữa các khoản có thể bị phân loại lại vào phần lãi/lỗ sau này và các khoản sẽ không bị phân loại lại vào phần lãi/lỗ trong tương lai

CÁC LOẠI BÁO CÁO TRONG BỘ BCTC

2. Báo cáo về lãi lỗ và thu nhập toàn diện khác

	2021 \$'000		2020 \$'000	
Doanh thu	43,000		26,000	
Giá vốn hàng bán	(28,000)		(18,000)	
Lợi nhuận gộp		15,000		8,000
Thu nhập khác	2,000		-	
Chi phí phân bổ	(2,000)		(800)	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(4,000)		(2,200)	
Chi phí tài chính	(500)		(300)	
Lợi nhuận kế toán trước thuế		10,500		4,700
Chi phí thuế TNDN hiện hành		(1,400)		(900)
Lợi nhuận chưa phân phối		9,100		3,800
Thu nhập toàn diện khác		-		-
Lãi/lỗ đánh giá lại TSCĐ		-		2,000
Đầu tư và công cụ vốn		200		-
Tổng cộng thu nhập toàn diện trong năm		9,300		5,800

Ví dụ minh họa Báo cáo thu nhập toàn diện phân loại theo chức năng chi phí

CÁC LOẠI BÁO CÁO TRONG BỘ BCTC

3. Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu

- Báo cáo Thay đổi Vốn chủ sở hữu tương tự như thuyết minh Vốn chủ sở hữu theo VAS
- Báo cáo này cần trình bày:
 - Tổng thu nhập toàn diện trong kỳ bao gồm tổng số phân bổ cho chủ sở hữu và Lợi ích cổ đông không kiểm soát
 - Đối với mỗi thành phần của VCSH, ghi nhận ảnh hưởng của việc áp dụng hồi tố hoặc báo cáo lại được ghi nhận theo IAS 8
 - Số lượng giao dịch với Chủ sở hữu thể hiện qua việc góp vốn và phân phối
 - Đối với từng thành phần VCSH, cần đối chiếu các giá trị ghi sổ từ đầu kỳ đến cuối kỳ, trình bày riêng từng thay đổi từ Lợi nhuận, thua lỗ, thu nhập khác



CÁC LOẠI BÁO CÁO TRONG BỘ BCTC

3. Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu \$	Thặng dư Vốn cổ phần \$	Lợi nhuận chưa phân phối \$	Phần tăng Đánh giá lại \$	Tổng cộng \$
Số dư tại ngày 01.01.20X1	100.000	250.000	567.000	210.000	1.127.800
Thay đổi chính sách kế toán	-	-	(20.400)	-	(20,400)
Số dư được hoàn lại vào ngày 01.01.20X1	100.000	250.000	547.400	210.000	1.107.400
Chia cổ tức	-	-	(40.000)	-	(40,000)
Tổng thu nhập toàn diện	-	-	76.500	42.000	118.500
Số dư tại ngày 01.01.20X2	100.000	250.000	583.900	252.000	1.185.900
Phát hành cổ phiếu	20.000	60,000	-	-	80.000
Chia cổ tức	-	-	(45.000)	-	(45,000)
Tổng thu nhập toàn diện	-	-	82.300	(26.000)	56.300
Số dư tại ngày 31.12.20X2	120.000	310.000	621.200	226.000	1.227.200

Ví dụ minh họa Báo cáo Thay đổi Vốn chủ sở hữu

CÁC LOẠI BÁO CÁO TRONG BỘ BCTC

4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Tương tự như VAS, Báo cáo được lập trên cơ sở tiền tệ
- Báo cáo được trình bày riêng trong chuẩn mực IAS07 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

5. Thuyết minh BCTC

Những lưu ý khi trình bày thuyết minh báo cáo tài chính:

- Những cơ sở nền tảng và các chính sách kế toán được áp dụng
- Thông tin theo yêu cầu của các chuẩn mực IFRS cụ thể
- Bất kỳ thông tin nào khác có liên quan đến việc nâng cao hiểu biết về báo cáo tài chính
- Các thuyết minh này cần được tham chiếu chiếu đến các báo cáo
- Khi trình bày các chính sách kế toán trọng yếu, cần xem xét: Cơ sở đo lường được sử dụng và Các chính sách kế toán khác có liên quan
- Đơn vị không được thuyết minh là báo cáo tài chính tuân thủ theo IFRSs trừ phi các báo cáo này tuân thủ theo tất cả các yêu cầu của IFRSs

LIÊN HỆ

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

Lầu 5, Sài Gòn 3 Building
140 Nguyễn Văn Thủ
Phường Da Kao, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đặng Xuân Cảnh **Tổng Giám Đốc**

Điều hành Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

T: +84 28 3827 5026

E: canh.dang@rsm.com.vn

Văn phòng tại Hà Nội

Lầu 25 Tháp A, tòa nhà Discovery Complex
302 đường Cầu Giấy
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam

Đặng Thị Hồng Loan **Phó Tổng Giám Đốc**

Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

T: +84 28 3827 5026

E: loan.dang@rsm.com.vn

Văn phòng tại Đà Nẵng

Lầu 5, tòa nhà Đại Thắng
264 Xô Viết Nghệ Tĩnh
Quận Cẩm Lệ
Đà Nẵng, Việt Nam

Nguyễn Thị Gia Lai **Giám Đốc**

Điều hành Văn phòng Đà Nẵng

T: +84 23 6730 0020

E: lai.nguyen@rsm.com.vn



facebook.com/RSMVietnam



linkedin.com/company/rsm-vietnam

rsm.global/vietnam

Bản tin này chỉ nhằm mục đích thông tin về những quy định pháp luật mới ban hành, không dùng để tư vấn hay áp dụng cho những trường hợp cụ thể. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. RSM Việt Nam cũng như các thành viên trong hệ thống RSM sẽ không chịu trách nhiệm hoặc nghĩa vụ đối với bất kỳ thiệt hại nào do kết quả của người đọc dựa vào bản tin này. Độc giả nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể.

RSM là tên giao dịch được sử dụng bởi các thành viên của mạng lưới RSM. Mỗi thành viên của mạng lưới RSM là một công ty kiểm toán và tư vấn độc lập với các quyền riêng. Mạng lưới RSM không phải là một pháp nhân theo bất kỳ giải thích ở bất kỳ lãnh thổ nào. Mạng lưới RSM được quản lý bởi Công ty TNHH Quốc tế RSM, một công ty được đăng ký thành lập tại Anh và Wales với văn phòng đăng ký đặt tại số 50 Cannon Street, London EC4N 6JJ. Nhân hiệu và thương hiệu RSM và các quyền sở hữu trí tuệ khác được sử dụng bởi các thành viên thuộc mạng lưới đều thuộc quyền sở hữu của Hiệp hội Quốc tế RSM, một hiệp hội được hoạt động theo Điều 60 của Luật Dân sự Thụy Sĩ, được đặt tại Zug.

© Hiệp hội Quốc tế RSM, 2022. Tất cả các quyền được bảo hộ.

